

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **02/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 17-02-2020

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đợi, ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2019/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

***/ Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn TN, xã T, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

***/ Bị đơn:** Anh Nguyễn Quốc L, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn TN, xã T, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12/12/2019, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Hoàng Thị L: Chị L và Anh Nguyễn Quốc L kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng Lan A, sinh ngày 04/9/2005 và Nguyễn Quốc V, sinh ngày 10/02/2012, hiện các cháu đang sống chung cùng vợ chồng chị. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do Anh L thường xuyên rượu chè, về nhà chửi bới vợ con, hai vợ chồng cũng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn giữa anh chị trở nên trầm trọng kể từ tháng 7 năm 2019 đến nay, Chị L đã nộp đơn ly hôn, sau khi được Tòa án thông báo thì Anh L cũng xin lỗi mong chị tha thứ, bản thân Chị L cũng suy nghĩ vì con cái mà đồng ý cho Anh L cơ hội thay

đổi nhưng được vài ngày Anh L lại đi nhậu rồi về nhà chửi bới, cầm dao sang đe dọa đòi giết mẹ con chị, vì quá lo sợ nên chị và các con đã dọn ra nơi khác ở nhưng Anh L vẫn không để mẹ con chị được sống ổn định và luôn đến đe gây sự, chửi bới. Khi say vào thì Anh L thay đổi bản tính, không chỉ đe dọa đến tính mạng của chị mà còn đem quần áo của chị và các con ra đốt, nhiều lần đòi đốt xe, ghen tuông vô cớ, nhấn tin đe dọa, những hành động của Anh L làm cho Chị L rất lo sợ, tinh thần hoảng loạn. Bản thân Chị L nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai không thể tiếp tục sống chung với nhau và việc ly hôn là cần thiết, hiện nay anh chị cũng không còn sống chung với nhau. Chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và Anh L được ly hôn, về con chung Chị L nhận nuôi cháu Nguyễn Hoàng Lan A và Nguyễn Quốc V; về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 12/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của Chị L và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong quá trình làm việc tại Tòa án.

Trong quá trình tố tụng bị đơn Anh Nguyễn Quốc L trình bày: Anh L thống nhất với toàn bộ lời khai của Chị L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh L không đồng ý ly hôn và mong muốn Chị L cho anh thêm cơ hội được thay đổi, Anh L cam kết sẽ bỏ nhậu hoàn toàn, không vì uống rượu say mà về nhà chửi bới, đe dọa vợ con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Hoàng Thị L đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L, Chị L được ly hôn với Anh Nguyễn Quốc L; về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Lan A, sinh ngày 04/9/2005 và Nguyễn Quốc V, sinh ngày 10/02/2012 cho Chị L nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

*** Về pháp luật tố tụng:**

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Hoàng Thị L yêu cầu ly hôn với Anh Nguyễn Quốc L, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là Anh Nguyễn Quốc L có địa chỉ cư trú tại thôn TN, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn chị Hoàng Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Anh Nguyễn Quốc L được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

*** Về pháp luật nội dung:**

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và Anh Nguyễn Quốc L kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc.

[5] Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Chị L và Anh L đều thừa nhận trong thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn là do Anh L thường xuyên rượu chè, về nhà chửi bới vợ con, hai vợ chồng cũng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn giữa anh chị trở nên trầm trọng kể từ tháng 7 năm 2019 đến nay, Chị L đã nộp đơn ly hôn, sau khi được Tòa án thông báo thì Anh L cũng xin lỗi mong chị tha thứ, bản thân Chị L cũng suy nghĩ vì con cái mà đồng ý cho Anh L cơ hội thay đổi và đã rút đơn khởi kiện tại Tòa án, nhưng được vài ngày Anh L tiếp tục đi nhậu rồi về nhà chửi bới, cầm dao đe dọa đòi giết mẹ con chị, vì quá lo sợ nên chị và các con đã dọn ra nơi khác ở nhưng Anh L vẫn không để cho mẹ con chị được sống ổn định và luôn đến để gây sự, chửi bới. Khi say vào thì Anh L thay đổi bản tính, không chỉ đe dọa đến tính mạng của chị mà còn đem quần áo của chị và các con ra đốt, nhiều lần đòi đốt xe, ghen tuông vô cớ, nhấn tin đe dọa, những hành động của Anh L làm cho Chị L rất lo sợ, tinh thần hoảng loạn.

[6] Xét thấy mâu thuẫn giữa Chị L và Anh L là trầm trọng, không thể khắc phục, các bên không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, cuộc sống chung không còn duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị L

[7] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng Lan A, sinh ngày 04/9/2005 và Nguyễn Quốc V, sinh ngày 10/02/2012. Do Anh L không đồng ý ly hôn và không đưa ra quan điểm của mình đối với việc giải quyết nuôi con chung mặt khác cháu Nguyễn Hoàng Lan A và cháu Nguyễn Quốc V đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ, Chị L cũng có nguyện vọng được nhận

nuôi con chung. Yêu cầu này của Chị L là phù hợp tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[9] Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn với Anh Nguyễn Quốc L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Lan A, sinh ngày 04/9/2005 và Nguyễn Quốc V, sinh ngày 10/02/2012 cho Chị L nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

3. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001847 ngày 12/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA DS huyện M;
- UBND xã T, huyện M;
- UBND xã T, H. N,T. Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh